

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ LIÊM HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 145 /KH-UBND

Liêm Hà, ngày 18 tháng 7 năm 2026

### KẾ HOẠCH

**Tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức là nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập từ hạng III lên hạng II, hạng II lên hạng I trên địa bàn xã Liêm Hà năm 2026**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020;

Căn cứ Nghị định 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học (sau đây gọi tắt là Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT);

Căn cứ Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức là nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp xã năm 2026;

Căn cứ Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 29/6/2026 của UBND xã về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các trường học xã Liêm Hà;

UBND xã Liêm Hà ban hành Kế hoạch tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức là nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập từ hạng III lên hạng II, hạng II lên hạng I trên địa bàn xã Liêm Hà năm 2026:

### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Nhằm tạo điều kiện cho giáo viên đang giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng thấp được thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp hạng cao hơn phù hợp với chuyên môn được đào tạo, công việc đang đảm nhiệm và bảo đảm quyền lợi, lợi

## 2. Yêu cầu

2.1. Tổ chức Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

2.2. Việc tổ chức đảm bảo đúng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của cơ sở giáo dục công lập.

- Giáo viên dự xét phải đủ các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp khi xét thăng hạng.

- Việc tổ chức xét thăng hạng phải thực hiện bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG

### 1. Đối tượng:

Viên chức quản lý, giáo viên đang làm việc trong các trường mầm non, tiểu học, THCS (sau đây gọi chung là giáo viên mầm non, phổ thông công lập) đã được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông, đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập có nhu cầu dự xét thăng hạng lên các chức danh sau:

- Chức danh giáo viên mầm non:

+ Hạng I (mã số V.07.02.24);

+ Hạng II (mã số V.07.02.25).

- Chức danh giáo viên tiểu học:

+ Hạng I (mã số V.07.03.27);

+ Hạng II (mã số V.07.03.28).

- Chức danh giáo viên trung học cơ sở:

+ Hạng I (mã số V.07.04.30);

+ Hạng II (mã số V.07.04.31).

### 2. Chỉ tiêu xét thăng hạng:

Căn cứ Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức làm nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp xã năm 2026. Trong đó, UBND xã Liêm Hà được phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ quản lý và giáo viên các cấp học của từng trường trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

| TT       | Tên đơn vị                | Lãnh đạo quản lý |          | Giáo viên |           |
|----------|---------------------------|------------------|----------|-----------|-----------|
|          |                           | Hạng I           | Hạng II  | Hạng I    | Hạng II   |
| <b>I</b> | <b>Cấp Mầm non</b>        | <b>0</b>         | <b>9</b> | <b>0</b>  | <b>63</b> |
| 1        | Trường mầm non Liêm Phong | 0                | 3        | 0         | 15        |
| 2        | Trường Mầm non Liêm Cần   | 0                | 3        | 0         | 23        |

|                             |                            |           |           |           |            |
|-----------------------------|----------------------------|-----------|-----------|-----------|------------|
| 3                           | Trường Mầm non Thanh Hà    | 0         | 3         | 0         | 25         |
| <b>II</b>                   | <b>Cấp Tiểu học</b>        | <b>01</b> | <b>03</b> | <b>01</b> | <b>38</b>  |
| 4                           | Trường Tiểu học Liêm Phong | 1         | 1         | 0         | 9          |
| 5                           | Trường Tiểu học Liêm Cần   | 0         | 1         | 1         | 10         |
| 6                           | Trường Tiểu học Thanh Hà   | 0         | 1         | 0         | 19         |
| <b>III</b>                  | <b>Cấp THCS</b>            | <b>04</b> | <b>02</b> | <b>7</b>  | <b>0</b>   |
| 7                           | Trường THCS Liêm Hà        | 3         | 1         | 4         | 0          |
| 8                           | Trường THCS Thanh Hà       | 1         | 1         | 3         | 0          |
| <b>Tổng cộng (I+II+III)</b> |                            | <b>05</b> | <b>14</b> | <b>8</b>  | <b>101</b> |

### III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG

#### 1. Tiêu chuẩn và điều kiện chung

Viên chức là nhà giáo được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026 khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ. Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

## 2. Tiêu chuẩn và điều kiện cụ thể

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện chung, viên chức phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của từng hạng CDNN, cụ thể như sau:

### 2.1. Xét thăng hạng chức danh giáo viên mầm non hạng I

Giáo viên mầm non được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh giáo viên mầm non hạng I (mã số V.07.02.24) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liên kế trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TTBGDĐT, cụ thể:

- + Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên;

- + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 4, khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TTBGDĐT, cụ thể:

- + Tích cực chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non vào công việc nhiệm vụ được giao;

- + Thực hiện sáng tạo, linh hoạt; chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non;

- + Tích cực chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán;

- + Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện (cũ) trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp tỉnh trở lên (các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và tương đương).

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, cụ thể:

+ Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I (mã số V.07.02.24) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

+ Việc xác định thời gian tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT: Thời gian giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04) hoặc giữ ngạch giáo viên mầm non cao cấp (mã số 15a.205) được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25).

## 2.2. Xét thăng hạng chức danh giáo viên mầm non hạng II

Giáo viên mầm non được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.24) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 3 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III và tương đương, có 02 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, cụ thể:

+ Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c

khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

+ Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

+ Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

+ Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp huyện (cũ) trở lên.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, khoản 2 Điều 13 Thông tư 13/2024/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể:

+ Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc tương đương từ đủ 03 (ba) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

+ Thời gian giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc giữ ngạch giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05) hoặc giữ ngạch giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) hoặc thời gian giữ ngạch giáo viên mầm non chính (mã số 15a.206) hoặc thời gian giữ ngạch giáo viên mầm non (mã số 15.115) hoặc thời gian khác được cơ quan có thẩm quyền xác định tương đương với hạng, ngạch mã số: V.07.02.26, V.07.02.05, V.07.02.06, 15a.206, 15.115 khi giáo viên được chuyển chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26).

+ Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

### 2.3. Xét thăng hạng chức danh giáo viên tiểu học hạng I

Giáo viên tiểu học được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh giáo viên tiểu học hạng I (mã số V.07.03.27) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 6 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

- + Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, cụ thể:

- + Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà

nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học vào các nhiệm vụ được giao.

+ Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục để phù hợp với học sinh, nhà trường, địa phương; hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy, giáo dục.

+ Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh.

+ Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện (cũ) trở lên;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện (cũ) trở lên (*các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II và tương đương*).

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Việc xác định thời gian tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, cụ thể:

+ Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I (mã số V.07.03.27) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

+ Thời gian giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) hoặc giữ ngạch giáo viên tiểu học cao cấp (mã số 15a.203) được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28).

#### 2.4. Xét thăng hạng chức danh giáo viên tiểu học hạng II

Giáo viên tiểu học được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liên tiếp trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có

phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TTBGDĐT, cụ thể:

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm h khoản 4 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TTBGDĐT và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, cụ thể:

+ Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

+ Có khả năng vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách;

+ Tích cực, chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh;

+ Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên;

+ Có khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: tham gia ban giám khảo, thanh tra, kiểm tra; xây dựng và thực hiện được các chuyên đề dạy học;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp huyện (cũ) trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo

viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện (cũ) trở lên.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể:

+ Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

+ Thời gian giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) hoặc giữ ngạch giáo viên tiểu học (mã số 15.114) hoặc giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) hoặc giữ ngạch giáo viên tiểu học chính (mã số 15a.204) hoặc thời gian khác được cơ quan có thẩm quyền xác định tương đương với các hạng, ngạch mã số: V.07.03.29, V.07.03.09, 15.114, 15a.204, V.07.03.08 khi giáo viên được chuyển chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29).

+ Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

#### *2.5. Xét thăng hạng chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng I*

Giáo viên trung học cơ sở được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 8 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I theo quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, cụ thể:

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 4 Điều 5 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, cụ thể:

+ Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở vào nhiệm vụ được giao;

+ Có khả năng thực hiện và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng bài học theo chủ đề liên môn;

+ Có khả năng thực hiện và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc vận dụng phương pháp, công nghệ dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

+ Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc sử dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

+ Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc triển khai có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh, cách lồng ghép trong hoạt động dạy học và giáo dục;

+ Có khả năng đề xuất với nhà trường các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;

+ Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện (cũ) trở lên (*các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II và tương đương*).

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Việc xác định thời gian tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, cụ thể:

+ Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

+ Thời gian giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) hoặc giữ ngạch giáo viên trung học cơ sở chính (mã số 15a.201) được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31).

#### 2.6. Xét thăng hạng chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng II

Giáo viên trung học cơ sở được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 7 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử

lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, cụ thể:

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 4 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

+ Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

+ Có khả năng điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; có khả năng xây dựng bài học theo chủ đề liên môn;

+ Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, công nghệ dạy học và giáo dục đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

+ Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

+ Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

+ Chủ động, tích cực tạo dựng mối quan hệ hợp tác lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;

+ Chủ động nghiên cứu và có khả năng cập nhật kịp thời các yêu cầu mới về chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng vận dụng sáng tạo, phù hợp, có hiệu quả các hình thức nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp huyện (cũ) trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo

viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện (cũ) trở lên.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể:

+ Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

+ Thời gian giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12); hoặc thời gian giáo viên giữ ngạch giáo viên trung học cơ sở (mã số 15a.202) hoặc thời gian khác được cơ quan có thẩm quyền xác định tương đương với các hạng, ngạch mã số: V.07.04.32, V.07.04.12, 15a.202 khi giáo viên được chuyển chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32).

+ Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

### **III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ HỒ SƠ XÉT THĂNG HẠNG**

#### **1. Nội dung và hình thức xét thăng hạng:**

1.1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

1.2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

#### **2. Hồ sơ đăng ký dự xét**

## 2.1. Hồ sơ cá nhân đăng ký xét thăng hạng

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng gồm có:

- + Đơn đăng ký dự xét thăng hạng (*theo mẫu*)
  - + Sơ yếu lý lịch viên chức theo mẫu HS02-VC-BNV ban hành theo Thông tư số 07/2019-TT-BNV của Bộ Nội vụ, được lập chậm nhất là 30 ngày trước khi thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.
  - + Căn cước công dân (bản công chứng);
  - + Phiếu rà soát điều kiện, tiêu chuẩn của đơn vị (*Phụ lục 01*);
  - + Bản xác nhận của lãnh đạo đơn vị nơi viên chức đang công tác về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo quy định (*Phụ lục 02*)
  - + Bản sao Quyết định hoặc thông báo hoặc phiếu đánh giá, xếp loại viên chức các năm công tác liền kề;
  - + Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng theo quy định, bản dịch Tiếng Việt bằng tốt nghiệp đối với các trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam.
  - + Bản sao các quyết định: Tuyển dụng, hết tập sự, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hiện giữ, các quyết định liên quan thời gian giữ ngạch, chức danh nghề nghiệp được tính tương đương với chức danh nghề nghiệp hiện giữ; bổ nhiệm vào chức danh lãnh đạo, quản lý, quyết định lương gần nhất;
  - + Bản sao các bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận, quyết định... được cấp có thẩm quyền ghi nhận trong quá trình hoạt động nghề nghiệp của cá nhân trong thời gian giữ hạng, ngạch tương đương.
  - + Bản sao giấy khai sinh (đối với cá nhân dân tộc thiểu số).
  - + Đối với các tiêu chuẩn không có minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan thì minh chứng là biên bản đánh giá, nhận xét về khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn đó của tổ chuyên môn, tổ bộ môn hoặc tương đương và có xác nhận của người đứng đầu cơ sở giáo dục trực tiếp quản lý, sử dụng giáo viên.
  - + Bản xác nhận quá trình đóng bảo hiểm (đối với các trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp).
- Hồ sơ được đựng trong túi bằng bìa cứng, các loại giấy tờ xếp theo thứ tự các mục (*theo Phụ lục 03*).
- \* Lưu ý: Các văn bằng, chứng chỉ, bằng khen, giấy khen... và các giấy tờ liên quan đến hồ sơ nộp bản công chứng.*
- Số lượng hồ sơ: Mỗi giáo viên nộp 1 bộ hồ sơ dự xét.

## 2.2. Hồ sơ trường trình về UBND xã

- Công văn cử viên chức tham gia dự xét thăng hạng;

- Danh sách theo mẫu **Phụ lục 04**;

- Hồ sơ của viên chức nộp dự xét thăng hạng.

- Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ: Hồ sơ nộp về Phòng Văn hóa - Xã hội,

UBND xã Liêm Hà từ ngày 20/7/2026 đến hết ngày 25/7/2026.

## 3. Lệ phí

Lệ phí dự xét thăng hạng được thu theo quy định.

## IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

### 1. Bước 1: Công khai Kế hoạch và thông báo đăng ký dự xét

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch, thông báo công khai đến các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý; đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã hoặc hình thức phù hợp để viên chức biết, đăng ký và chuẩn bị hồ sơ theo quy định.

Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; Ban Giám sát Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thành lập các ban giúp việc. Hội đồng gồm: Ban thẩm định hồ sơ; Tổ thư ký giúp việc (*nếu cần thiết*) trước ngày 25/7/2026.

### 2. Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ tại đơn vị

Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập tổ chức phổ biến Kế hoạch, hướng dẫn viên chức có nhu cầu đăng ký; rà soát tiêu chuẩn, điều kiện, chỉ tiêu, cơ cấu chức danh nghề nghiệp của đơn vị; lập danh sách viên chức đăng ký dự xét, xác nhận hồ sơ và gửi về Ủy ban nhân dân xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội đúng thời hạn. Chậm nhất ngày 25/7/2026.

### 3. Bước 3: Kiểm tra thành phần hồ sơ, lập danh sách đủ điều kiện thẩm định

Phòng Văn hóa - Xã hội tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, đối chiếu danh sách của các đơn vị, tổng hợp báo cáo Hội đồng xét thăng hạng; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa thống nhất thông tin thì yêu cầu đơn vị, viên chức bổ sung, giải trình trong thời hạn quy định. Chậm nhất ngày 28/7/2026.

### 4. Bước 4: Tổ chức thẩm định hồ sơ

Hội đồng xét thăng hạng tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký dự xét theo Đề án xét thăng hạng đã được phê duyệt, quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Sở Nội vụ. Nội dung thẩm định tập trung đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên; vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, chỉ tiêu thăng hạng được phê duyệt; thời gian giữ hạng, kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng, văn bằng, chứng chỉ, minh chứng về nhiệm vụ chuyên môn và thành phần hồ sơ theo quy định. Kết quả thẩm định được lập thành Phiếu thẩm định hồ sơ, biên bản làm việc và danh sách viên chức đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự xét

thăng hạng, trong đó nêu rõ lý do đối với từng trường hợp không đủ điều kiện. Chậm nhất ngày 30/7/2026.

**5. Bước 5: Xác định người trúng tuyển trong phạm vi chỉ tiêu được phê duyệt**

Hội đồng căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ, chỉ tiêu được phê duyệt đối với xã Liêm Hà và nguyên tắc xác định người trúng tuyển theo Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, công nhận kết quả theo thẩm quyền. Trường hợp số viên chức đủ điều kiện nhiều hơn số chỉ tiêu được phê duyệt thì thực hiện xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định; không công nhận trúng tuyển vượt chỉ tiêu. Hoàn thành chậm nhất ngày 05/8/2026.

**6. Bước 6: Công bố, lưu trữ và thực hiện chế độ sau xét thăng hạng**

Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận kết quả, Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu thông báo kết quả đến các đơn vị, viên chức có liên quan; phối hợp tham mưu việc bổ nhiệm, xếp lương vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển theo quy định; quản lý, bàn giao, lưu trữ hồ sơ xét thăng hạng đầy đủ, khoa học, phục vụ kiểm tra, thanh tra khi có yêu cầu. Chậm nhất ngày 20/8/2026.

*Thời gian cụ thể từng bước thực hiện theo Thông báo của Ủy ban nhân dân xã và yêu cầu tiến độ của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo. Các mốc thời gian trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh cho phù hợp với hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ chung của tỉnh.*

**V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG**

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định theo khoản 20, Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận để làm căn cứ xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính Phủ; khoản 2 Điều 14 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 8286/BGDĐT-NGCBQLGG ngày 15/12/2025 của Bộ GDĐT; Điều 18 Thông tư 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận được áp dụng xét thăng hạng theo hướng dẫn tại Phụ lục 05 kèm theo Kế hoạch này.

b) Viên chức là nữ;

- c) Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- d) Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- đ) Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng tham khảo ý kiến người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức, quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

#### **4. Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên:**

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của UBND xã Liêm Hà.

### **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Hội đồng xét thăng hạng**

a) Thông báo kế hoạch, thời gian và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Thành lập các bộ phận giúp việc Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc (nếu cần thiết);

c) Tổ chức thu phí xét thăng hạng và sử dụng theo quy định;

d) Tổ chức xét, thẩm định hồ sơ theo quy chế;

đ) Báo cáo Chủ tịch UBND xã công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

#### **2. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Tham mưu Kế hoạch triển khai kỳ xét thăng hạng;

- Tham mưu Thành lập Hội đồng, Ban Giám sát, Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc và các bộ phận liên quan kỳ xét thăng hạng;

- Chủ trì tham mưu các văn bản liên quan kỳ xét thăng hạng;

- Xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho kỳ xét thăng hạng.

#### **3. Phòng Kinh tế xã**

Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện kỳ xét thăng hạng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

#### 4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Phối hợp phát hành, đăng tải văn bản; đảm bảo điều kiện hành chính phục vụ hoạt động của Hội đồng xét thăng hạng, Ban Giám sát và các bộ phận giúp việc.

#### 5. Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở

- Thông báo công khai đến cán bộ quản lý, giáo viên các nội dung của kỳ xét thăng hạng để cán bộ quản lý, giáo viên được biết.

- Rà soát, cử viên chức đăng ký đảm bảo đúng tiêu chuẩn, điều kiện. Chịu trách nhiệm trước về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng.

- Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ Hội đồng xét thăng hạng trong quá trình triển khai thực hiện.

#### 6. Viên chức đăng ký xét thăng hạng

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND xã và Hội đồng xét thăng hạng về tính chính xác, trung thực về các nội dung, hồ sơ cá nhân đăng ký dự xét.

- Cung cấp đầy đủ hồ sơ, minh chứng liên quan xét thăng hạng theo yêu cầu của Hội đồng xét thăng hạng (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức là nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập từ hạng III lên hạng II, hạng II lên hạng I trên địa bàn xã Liêm Hà năm 2026. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để được hướng dẫn giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch UBND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, VHXH.

(để báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ LIÊM CHU TỊCH

